

Số: 43/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

11/01/2014

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

(Kèm theo Nghị quyết số: 43/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	3						
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	3						
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11		4.40	5	100%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chuẩn 6		3.86	6	85.71%					
Tiêu chí 6.1	4								
Tiêu chí 6.2	3								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

*(Kèm theo Nghị quyết số: 43/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học, với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có các thông tin cốt lõi về CTĐT và học phần. Chương trình dạy học được phân bổ hợp lý, logic có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng có sự hỗ trợ tích cực từ doanh nghiệp và sự tham gia giảng dạy của giảng viên bản địa; người học có cơ hội học tập, trao đổi tại Trung Quốc, Đài Loan. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và hướng dẫn thực hiện; hình thức sử dụng khá đa dạng; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp người học cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá thường xuyên; giảng viên có năng lực chuyên môn cao; nghiên cứu khoa học bước đầu được quan tâm. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và được thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ người học khá đa dạng có kết quả tốt. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được quan tâm đầu tư hỗ trợ tốt cho các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập và vận hành khá hiệu quả; quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên và có những cải tiến. Dữ liệu về kết quả đầu ra của CTĐT được cập nhật và quản lý thống nhất trên phần mềm quản lý chung của Trường và liên thông tới các đơn vị. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỉ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn cao. Người học tốt nghiệp tham gia và đáp ứng tốt thị trường lao động tự nhân và khu vực có yếu tố nước ngoài. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát; kết quả được phân tích giúp nhận diện khá đầy đủ thực trạng của CTĐT và đã có những biện pháp khắc phục, cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam; biểu đạt lại các chuẩn đầu ra, xác định hệ thống các chỉ báo một cách khoa học để đảm bảo yêu cầu SMART và phân nhiệm vào các học phần. Xây dựng bổ sung một số năng lực trong chuẩn đầu ra cho các vị trí việc làm theo nhu cầu thị trường; bổ sung yêu cầu về năng lực Hoa ngữ TOCFL bên cạnh chứng chỉ HSK để gia tăng tính hội nhập cho CTĐT.

2. Hoàn thiện và ban hành riêng bản mô tả CTĐT, cập nhật các thông tin về CTĐT để tăng hiệu quả truyền thông; rà soát, bổ sung các học phần còn thiếu; lược bỏ các mã học phần không tương thích. Rà soát, hoàn thiện các đề cương học phần để đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định chuẩn xác chuẩn đầu ra của học phần làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung nội dung học phần, các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và cập nhật tài liệu học tập; có hướng dẫn và hình thức đánh giá tự học.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, ý kiến của đa dạng các bên liên quan, nhất là của các cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động, chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách để rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo các học phần đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần và có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường tính tích hợp, phân chia khối kiến thức nghiệp vụ theo từng định hướng vị trí việc làm. Nghiên cứu bổ sung các học phần tự chọn; rà soát, cập nhật nội dung các học phần để bắt kịp xu thế giảng dạy ngoại ngữ qua đó định vị thương hiệu CTĐT ngành Ngôn ngữ Trung Quốc mang đặc thù kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương và quốc gia.

4. Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục của Nhà trường và hướng dẫn chuyển tải phù hợp vào các hoạt động dạy - học. Định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học để có những cải tiến phù hợp. Đẩy mạnh hơn nữa vai trò của doanh nghiệp trong quá trình hỗ trợ sinh viên tại các học phần thực hành, thực tập và định hướng lựa chọn nghề nghiệp. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, cập nhật xu thế giảng dạy ngoại ngữ mới; kiến tạo các hoạt động dạy học thúc đẩy khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; xây dựng quy định và lộ trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Xây dựng hoàn chỉnh các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình. Đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra, nhất là đánh giá thực địa và có sự tham gia của các đơn vị hướng dẫn thực tập, thực tế. Hoàn thiện ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho tất cả các học phần; thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng. Tăng cường giám sát việc tuân thủ quy định trong các khâu tổ chức ra đề thi, chấm thi và lưu trữ kết quả.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, phù hợp với xu hướng tự chủ và với yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí việc làm làm cơ sở quy hoạch, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng chính thức trong đánh giá, ghi nhận đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng; giám sát tỷ lệ sinh viên/giảng viên và khối lượng giảng dạy của giảng viên trong quản lý CTĐT. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối đẩy mạnh các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa.

7. Phân tích dự báo nhu cầu làm cơ sở quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên ở các đơn vị và hỗ trợ CTĐT theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; cụ thể hóa yêu cầu năng lực theo cơ cấu để đánh giá và phát triển theo từng vị trí việc làm phù hợp chuyên môn cho các hoạt động hỗ trợ, phục vụ. Sớm hoàn thiện và ban hành chính thức bộ KPIs đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hướng lượng hóa và có tính phân loại gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong triển khai.

AM
IH
NC
C
C

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực và xác định mục tiêu tuyển sinh thể hiện rõ định vị chuyên ngành của CTĐT; đổi mới công tác tuyển sinh và tăng hiệu quả truyền thông trong bối cảnh cạnh tranh cao. Tiếp tục tăng cường hiệu quả của hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, các hoạt động ngoại khóa, nội khóa, thi đua và trải nghiệm của người học và đổi mới các hoạt động tư vấn, hỗ trợ theo hướng cá thể hoá nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số: xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư và khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu xuất sử dụng và mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế. Tăng cường kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, bài giảng; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ngành đào tạo.

10. Tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Chú trọng việc thu thập nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến và tăng cường hiệu quả rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích để cải tiến đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng của CTĐT.

11. Tăng cường khảo sát lấy thêm ý kiến để điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành. Quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời, tạo điều kiện thành công cho cựu sinh viên một cách đa dạng hơn. Khảo sát, đối sánh kinh nghiệm triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trên thế giới để có định hướng và chính sách thúc đẩy và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học cho sinh viên phù hợp theo hướng hội nhập. Xúc tiến việc triển khai các nhóm nghiên cứu thu hút sinh viên tham gia; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên với việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa và thúc đẩy hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
